

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 14-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Dung và ông Thái Quang Định.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình Q**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 24/11/1999 tại T, Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H, sinh năm 1977 và bà Trương Thị Th, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 12/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/02/2020 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thời điểm phạm tội Q chưa đủ 18 tuổi); nhân thân: Ngày 09/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T bắt quả tang về hành vi “Cướp giật tài sản”, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* 1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 3, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ 4, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn L, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Anh Vũ Quang M, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

*Người làm chứng: Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2020, do không có tiền chi tiêu cá nhân, Vũ Đình Q nảy sinh ý định cướp giật tài sản bằng thủ đoạn sử dụng xe mô tô đi trên đường quan sát đối tượng là phụ nữ đi xe mô tô mà sơ hở trong việc cất giữ điện thoại di động thì sẽ cướp giật để bán lấy tiền ăn tiêu. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/7 đến ngày 11/7/2020 Q đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Uông Bí, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 02/7/2020 Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu sơn đỏ, trắng, đen, biển kiểm soát (BKS) 15G1-567.07, trước khi đi Q tháo biển số cất đi, rồi đi dọc Quốc lộ 18 hướng thị xã Đ – thành phố H. Khi đi đến khu vực tổ 33, khu P, phường Y, thành phố U, phát hiện phía trước có xe mô tô Honda Airblade BKS 14Y1- 029.41 do chị Nguyễn Thu H điều khiển, chị H để túi quần bò phía sau bên trái đang mặc 01 điện thoại di động hiệu iPhone X màu trắng bạc. Q điều khiển xe mô tô áp sát chị H giật lấy điện thoại trên rồi nhanh chóng bỏ chạy về hướng ngã tư công bệnh viện V – T, U rồi đi về phía cổng trường Cao đẳng nghề mỏ hữu nghị Việt – Xô. Trưa cùng ngày Q mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động T, tại thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng bán cho anh Đào Văn L là chủ quán chiếc điện thoại trên với số tiền 1.000.000 đồng, số tiền trên Q đã chi tiêu hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 08/7/2020 Q tiếp tục đi theo Quốc lộ 18A hướng thị xã Đ – thành phố H. Đến khu vực gần ngã tư 250 xe thuộc tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, phát hiện xe mô tô Honda Lead BKS 14Y1-209.05 do chị Vũ Thị H điều khiển, chị H để trong túi quần bò phía sau bên trái đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37, màu bạc. Q áp sát giật chiếc điện thoại rồi nhanh chóng điều khiển xe về thành phố H và tiếp tục đem bán chiếc điện thoại trên cho anh L với 500.000 đồng và đã chi tiêu hết.

- Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 11/7/2020 Q đi đến khu vực cây xăng C, phường Y, thành phố U, phát hiện xe mô tô Honda Vision, BKS 22B1- 608.71 do chị Nguyễn Thị N điều khiển, trong hộc để đồ bên tay trái của xe để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F, bên trong ốp lưng điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Q điều khiển xe đi áp sát bên cạnh giật chiếc điện thoại trên rồi bỏ chạy về phía ngã tư công bệnh viện V – T, U. Khi thấy an toàn Q điều khiển xe

về thành phố H tiếp tục bán chiếc điện thoại trên cho anh L với giá 300.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí, kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2F, màu xanh, năm sản xuất 2019, xuất xứ Trung Quốc, đã qua sử dụng có giá 4.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 60, ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X 64G, màu trắng bạc có giá 9.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu bạc có giá 1.167.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngoài thực hiện 03 vụ cướp giật trên địa bàn thành phố Uông Bí, Vũ Đình Q còn thực hiện một số vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện T, thành phố Hải Phòng và bị bắt quả tang ngày 09/11/2020 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, thành phố Hải Phòng. Trong giai đoạn điều tra Q đã tự xác định lại các địa điểm thực hiện ba vụ cướp giật tài sản trên và dẫn chỉ vị trí quán bán điện thoại T của anh Đào Văn L, thuộc thôn C, xã L, huyện T, TP Hải phòng. Khi mua bán Q không nói với anh L về nguồn gốc của những chiếc điện thoại này, anh L không nhớ việc trao đổi, mua bán điện thoại giữa anh và Q, những chiếc điện thoại anh L mua đều đã bán lại cho khách hàng. Trong đó anh L nhớ có bán chiếc điện thoại Oppo Reno2F cho anh Vũ Quang M (sinh năm 1986; trú tại thôn 5, xã G, huyện T) có mối quan hệ quen biết với anh L. Anh M đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động Oppo Reno 2F anh M đã mua của anh L. Qua điều tra xác định đây đúng là chiếc điện thoại của chị Nguyễn Thị N đã bị Q cướp giật ngày 11/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị N.

Tại cáo trạng số: 52/CT-VKSUB ngày 27/4/2021, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Đình Q về tội: **“Cướp giật tài sản”**, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

- Bị hại chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Thu H và chị Vũ Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn L, anh Vũ Quang M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình Q phạm tội: **“Cướp giật tài sản”**; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Vũ Đình Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X của chị Nguyễn Thị Thu H và chiếc điện thoại di động Oppo A 37 của chị Vũ Thị H chưa thu hồi được, chị H, chị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin xử án vắng mặt, chị H, chị H đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của 02 chiếc điện thoại trên theo kết luận của Hội đồng định giá. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý, nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Bị hại chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Quang M và Đào Văn L đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Các tình tiết khác trong vụ án: Đối với anh Đào Văn L, anh Vũ Quang M khi mua, bán điện thoại của bị cáo đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai bị hại chị Nguyễn Thị Thu H, chị Vũ Thị H, chị Nguyễn Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Quang M, anh Đào Văn L, phù hợp với kết luận định giá tài sản, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 02/7/2020, 08/7/2020 và 11/7/2020 tại khu vực đối diện Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ, thuộc phường Y, thành phố U, tại khu vực gần ngã tư 250 xe, thuộc phường P, thành phố U và tại khu vực Cây xăng C, thuộc phường Y, thành phố U Vũ Đình Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi dùng xe mô tô cướp giật của chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X trị giá 9.000.000 đồng, cướp giật của chị Vũ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 37 trị giá 1.167.000 đồng và cướp giật của chị Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno2F trị giá 4.500.000 đồng và 500.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản bà lần chiếm đoạt là 15.167.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Cướp giật tài sản”***

theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất an ninh, trật tự, làm ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để chi tiêu bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô để cướp giật tài sản của bị hại có thể dẫn đến việc bị hại bị ngã xe ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe. Vì vậy phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

-Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 §iỜu 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X của chị Nguyễn Thị Thu H và chiếc điện thoại di động Oppo A 37 của chị Vũ Thị H chưa thu hồi được, chị H, chị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin xử án vắng mặt, chị H, chị H đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của 02 chiếc điện thoại trên theo kết luận của Hội đồng định giá. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý, nên HĐXX chấp nhận. Bị hại chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Quang M, anh Đào Văn L đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét, đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không đề cập

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. *Các tình tiết khác trong vụ án:* Đối với anh Đào Văn L, anh Vũ Quang M khi mua, bán điện thoại của bị cáo đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Đình Q** phạm tội: “**Cướp giật tài sản**”.

Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vũ Đình Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2020 (Ngày bị Công an huyện T, thành phố Hải Phòng bắt trong vụ án khác).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 2 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Đình Q phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H 9.000.000 đồng (chín triệu), chị Vũ Thị H 1.167.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đình Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 533.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung - Thái Quang Định

Vũ Huy Hùng